

DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP CHUYÊN MÔN - 4817 PHẦN THEO DÕI HỌC TẬP
Học kỳ: I NĂM HỌC 2026 - 2027

Sĩ số: 177 sinh viên

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
1	482101	Nguyễn Xuân Đại	An			
2	482001	Bùi Quỳnh	Anh			
3	482201	Đặng Hồng	Anh			
4	482102	Đinh Ngọc	Anh			
5	482202	Hoàng Thị Trung	Anh			
6	482303	Ngô Quỳnh	Anh			
7	482304	Nguyễn Mai	Anh			
8	482405	Nguyễn Thị Phương	Anh			
9	481904	Nguyễn Thị Vân	Anh			
10	482306	Phạm Thị Lan	Anh			
11	482004	Phí Hữu Tuấn	Anh			
12	481903	Hoàng Thị Ngọc	ánh			
13	482402	Lê Thị Hồng	ánh			
14	482107	Trương Ngọc	ánh			
15	481702	Ngô Dương Nhật	Ánh			
16	482005	Sầm Thị Nguyệt	Ánh			
17	481708	Vương Diệu	Băng			
18	482206	Lương Thái	Bảo			
19	482307	Nông Quốc	Bảo			
20	482207	Nguyễn Thị Thanh	Bình			
21	481808	Bùi Thái	Châu			
22	482310	Hoàng Vũ Minh	Châu			
23	481908	Nguyễn Bảo	Châu			
24	481709	Bùi Linh	Chi			
25	482007	Lê Thị Kim	Chi			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
26	482208	Nguyễn Linh	Chi			
27	482408	Nguyễn Mai	Chi			
28	482008	Đỗ Thị Thu	Cúc			
29	481813	Phạm Văn	Đại			
30	482012	Lê Hải	Đăng			
31	481913	Hoàng Mạnh	Đạt			
32	482009	Lô May	Dậu			
33	482209	Đỗ Ngọc	Diệu			
34	481914	Phạm Trung	Đức			
35	482210	Phạm Thị Thùy	Dung			
36	482313	Cao Trọng	Dũng			
37	481911	Phạm Quang	Dũng			
38	482011	Phạm Ánh	Dương			
39	481712	Phàn Tùng	Dương			
40	482314	Vũ Tùng	Dương			
41	482312	Trần Hữu	Duy			
42	482013	Đỗ Châu	Giang			
43	482114	Nguyễn Hà	Giang			
44	482213	Đặng Vũ Ngân	Hà			
45	482214	Ngô Thu	Hà			
46	481715	Nguyễn Hoàng	Hà			
47	482414	Nguyễn Thu	Hà			
48	482415	Nguyễn Thu	Hà			
49	481917	Hứa Bảo	Hân			
50	481718	Vũ Thị Bích	Hằng			
51	482015	Lê Yên	Hạnh			
52	482318	Đào Thị Thúy	Hào			
53	482216	Trần Thị Thúy	Hiền			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
54	482017	Đỗ Văn	Hiếu			
55	482117	Lê Chí	Hiếu			
56	471841	Nguyễn Trung	Hiếu			
57	482419	Trần Thị Quỳnh	Hoa			
58	481719	Vũ Duy	Hoà			
59	482217	Đàm Duy	Hoàng			
60	482119	Lê Phan Thư	Hoàng			
61	482218	Nguyễn Việt	Hoàng			
62	482019	Trần Huy	Hoàng			
63	482320	Nguyễn Thị Hải	Hồng			
64	481720	Nguyễn Kim	Huệ			
65	482121	Phạm Bích	Huệ			
66	482323	Nguyễn Bá	Hùng			
67	482222	Lê Thị Thu	Hương			
68	482223	Ngô Thị Mai	Hương			
69	482022	Trần Đào Thảo	Hương			
70	482220	Bùi Tiến	Huy			
71	482321	Nguyễn Anh	Huy			
72	482322	Nguyễn Ngọc	Huy			
73	481821	Đàm Thu	Huyền			
74	482020	Khuất Thị Thu	Huyền			
75	481723	Trần Thị Thanh	Huyền			
76	482326	Dương Anh	Lâm			
77	481725	Ngô Hương	Lan			
78	481726	Nguyễn Thu	Lan			
79	481925	Nguyễn Thị Thư	Lê			
80	481926	Bùi Ngọc Khánh	Linh			
81	482426	Đinh Thị	Linh			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
82	482026	Hoàng Ngọc	Linh			
83	482126	Hoàng Phương	Linh			
84	482327	Nguyễn Mai	Linh			
85	481762	Nguyễn Nhật	Linh			
86	482329	Phạm Thị Diệu	Linh			
87	481829	Trần Thị Phương	Linh			
88	481928	Trương Mai	Linh			
89	482228	Vũ Khánh	Linh			
90	482331	Nguyễn Hiền	Lương			
91	482027	Hoàng Phương	Ly			
92	482028	Nguyễn Thị Hương	Ly			
93	482130	Phạm Khánh	Ly			
94	482332	Lưu Thị	Mai			
95	481831	Nguyễn Lâm	Mai			
96	481731	Nguyễn Thanh	Mai			
97	482333	Nguyễn Tiến	Mạnh			
98	482432	Trần Văn	Mạnh			
99	482231	Nguyễn Ngọc	Minh			
100	481732	Nguyễn Phương Tuệ	Minh			
101	482334	Nguyễn Quang	Minh			
102	481833	Tô Quang	Minh			
103	481933	Lê Hà	My			
104	482132	Nguyễn Thị Trà	My			
105	482033	Đặng Hoài	Nam			
106	482232	Nguyễn Tuấn	Nam			
107	482233	Nguyễn Văn	Nam			
108	481934	Nguyễn Thị	Nga			
109	482434	Trần Khánh	Ngân			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
110	482335	Đặng Thị Thanh	Ngoan			
111	481935	Đỗ Hồng	Ngọc			
112	482235	Đoàn Xuân	Ngọc			
113	482035	Kiều Minh	Ngọc			
114	482336	Lê Minh	Ngọc			
115	482435	Nguyễn Hiền	Ngọc			
116	482236	Trần Lê Bảo	Ngọc			
117	482337	Trần Thảo	Ngọc			
118	482436	Nguyễn Khánh	Nguyên			
119	482437	Nguyễn Thảo	Nguyên			
120	481837	Lê Thanh	Nhàn			
121	482439	Nguyễn Huy	Nhật			
122	481838	Bùi Yến	Nhi			
123	482137	Đỗ Phương	Nhi			
124	481840	Lê Thị Yến	Nhi			
125	481938	Nguyễn Thị Yến	Nhi			
126	482036	Nguyễn Vương Mỹ	Nhi			
127	482237	Đinh Thị Hoàng	Oanh			
128	482238	Hoàng Thị Ngọc	Oanh			
129	482341	Nguyễn Phi	Phong			
130	482440	Lê Ngọc	Phú			
131	482239	Nguyễn Mai	Phương			
132	482342	Nguyễn Minh	Phương			
133	481941	Nguyễn Thị Thu	Phương			
134	481943	Ngô Nhật	Quang			
135	482040	Nguyễn Minh	Quang			
136	481743	Bùi Thu	Quỳnh			
137	481945	Đỗ Lê Diệu	Quỳnh			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
138	481744	Doãn Thị Như	Quỳnh			
139	482343	Nguyễn Thị Như	Quỳnh			
140	482242	Đàm Minh	Sơn			
141	482144	Nguyễn Hồng	Sơn			
142	482444	Phạm Viết Thái	Sơn			
143	481946	Nguyễn Thị Thanh	Tâm			
144	481748	Đinh Toàn	Thắng			
145	482046	Trịnh Phương	Thanh			
146	482347	Nguyễn Đức	Thành			
147	481949	Hoàng Thị	Thu			
148	481951	Triệu Nguyễn Anh	Thư			
149	481750	Lê Thị	Thùy			
150	482349	Trần Thị Thu	Thủy			
151	482251	Đào Thu	Trang			
152	482450	Đinh Thị Thùy	Trang			
153	481752	Đỗ Quỳnh	Trang			
154	482152	Lại Thị Minh	Trang			
155	481753	Nguyễn Thị Thu	Trang			
156	482354	Nguyễn Thùy	Trang			
157	481754	Nguyễn Văn	Trang			
158	482153	Phạm Thị Phương	Trang			
159	481854	Phùng Huyền	Trang			
160	481953	Vũ Thu	Trang			
161	481955	Phạm Thị Kiều	Trinh			
162	482156	Trần Minh	Tuấn			
163	482356	Nguyễn Anh	Tuấn			
164	481857	Nguyễn Xuân Lê	Tùng			
165	482358	Phạm Sơn	Tùng			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		KÝ NHẬN GTT	KÝ NHẬN SỐ NKTT	GHI CHÚ
166	482357	Nguyễn Ánh	Tuyết			
167	481958	Đỗ Phương	Uyên			
168	481757	Lê Thảo	Uyên			
169	482458	Vũ Phạm Mỹ	Uyên			
170	482159	Lưu ánh	Vân			
171	481859	Nguyễn Thị Hồng	Vi			
172	481959	Đào Hiền	Vinh			
173	481960	Nguyễn Đăng Minh	Vũ			
174	482060	Phạm Thị Bích	Vy			
175	481961	Đỗ Thị Hải	Yến			
176	481761	Lê Hải	Yến			
177	482361	Nguyễn Hải	Yến			